TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TẠI TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 109/TB-PHĐHLN-TCKT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc chi trả Học bổng KKHT Học kỳ 1 năm học 2024-2025 cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập Học kỳ 1 năm học 2024-2025 cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy.

Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai thông báo tới các sinh viên được chi trả Học bổng KKHT Học kỳ 1 năm học 2024-2025 theo quyết định trên, đến phòng Tài chính kế toán cung cấp thông tin số tài khoản để nhận chế độ chính sách theo quy định *(Yêu cầu: Sinh viên cung cấp tài khoản chính chủ và đã kích hoạt giao dịch được. Gặp cô Mi – SĐT/Zalo: 0332444778).*

Hình thức chi: Chuyển khoản.

Lưu ý: Một số sinh viên đã cung cấp số tài khoản ngân hàng từ học kỳ trước, yêu cầu các em kiểm tra lại thông tin của mình. Sinh viên nào có thay đổi số tài khoản hoặc sai sót thì lên phòng Tài chính kế toán để được cập nhật lại. Trường hợp thông tin tài khoản do sinh viên cung cấp khác Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và sai thông tin cung cấp lần 1 thì sinh viên phải chịu phí chuyển khoản, phí sẽ được trừ vào chế độ chi trả của sinh viên (Danh sách sinh viên đã có thông tin tài khoản kèm theo).

Đề nghị các Khoa chuyên môn, GVCN/Cố vấn học tập các lớp thông báo đến sinh viên của lớp mình để thực hiện.

Rất mong được sự phối hợp của các đơn vị.

Nơi nhận:
- Khoa chuyên môn;
- Website PH;
- Lưu: VT, TCKT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Mai Hải Châu

DANH SÁCH THÔNG TIN STK SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TRONG HK1_ NĂM HỌC 2024-2025 (ĐHCQ)

(Ban hành kèm theo Thông báo số 109/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 28 tháng 3... năm 2025
của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Danh hiệu	Số tiền	Số tài khoản	Ngân hàng	Ghi chú
A.	**Học bổng Xuất sắc**								
I	**Khoa CN&KT**								
1	237480104020	Nguyễn Văn	Quốc	K68_HTTT	Xuất sắc	9.200.000	9704229203408570508	MBbank TP. Hà Nội	
2	237580108011	Phạm Công	Châu	K68_TKNT	Xuất sắc	9.200.000	3030917852643	MBbank Đồng Nai	
3	247580108003	Phạm Hà Phương	Mây	K69_TKNT	Xuất sắc	9.200.000	0333225917	MBBank	
II	**Khoa Kinh tế**								
4	217340301026	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K66_KT	Xuất sắc	8.050.000	1023794514	Vietcombank Trảng Bom	
5	217340101047	Nguyễn Thị	Bằng	K66_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	1023442238	Vietcombank Tây Ninh	
6	217340101062	Lê Thùy	Dương	K66_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	0329397249	MBbank Hố Nai 3	
7	227340301017	Phan Thị Bích	Huệ	K67_KT	Xuất sắc	8.050.000	1016873350	Vietcombank Đồng Nai	
8	227340301034	Trần Thị Thùy	Trang	K67_KT	Xuất sắc	8.050.000	9924867237	Vietcombank Trảng Bom	
9	227340101015	Bùi Xuân	Mai	K67_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	1023089276	VCB Đồng Nai	
10	227340101011	Phan Thị	Hương	K67_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	4705205400818	Agribank Khánh Hòa	
11	227340101017	Trần Thị Quỳnh	Nhung	K67_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	1016643800	Vietcombank Hà Tĩnh	
12	237340301012	Lã Thị Bích	Phương	K68_KT	Xuất sắc	8.050.000	1043738880	VCBank Đồng Nai	
13	237340301052	Nguyễn Anh	Thư	K68_Logistics	Xuất sắc	9.200.000	19037705701018	Techcombank TP.Vũng Tàu	
14	237340101038	Đỗ Quỳnh	Hoa	K68_QTKD	Xuất sắc	8.050.000			
15	237340101043	Nông Thị Cẩm	Ly	K68_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	1040897709	Vietcombank Đồng Nai	
16	247340301005	Nguyễn Thị Xuân	Mai	K69_KT	Xuất sắc	8.050.000	4406925032005	MBBank	
17	247510605034	Trương Thanh	Trà	K69_Logistics	Xuất sắc	9.200.000			
18	247510605006	Đinh Nguyễn Quỳnh	Như	K69_Logistics	Xuất sắc	9.200.000			
19	247510605027	Ngô Thuỷ	Tiên	K69_Logistics	Xuất sắc	9.200.000			
20	247340101026	Trần Tiến	Đạt	K69_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	1048636938	Vietcombank	
21	247340101023	Nguyễn Vũ Thiên	Phúc	K69_QTKD	Xuất sắc	8.050.000	7378068703	Vietcombank	
22	247340101005	Lê Nhật	Hào	K69_QTKD	Xuất sắc	8.050.000			
23	247340301017	Phan Lê Xuân	Linh	K69_TCNH	Xuất sắc	8.050.000			

STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Danh hiệu	Số tiền	Số tài khoản	Ngân hàng	Ghi chú
24	247340201006	Trần Đăng	Khoa	K69_TCNH	Xuất sắc	8.050.000	1041263683	Vietcombank	
III	**Khoa Lâm học**								
25	237850103025	Hồng Ngọc Thủy	Tiên	K68_QLDD	Xuất sắc	8.500.000	0937807771	MBBank Bà Rịa-Vũng Tàu	
IV	**Khoa Nông học**								
26	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	K66A_TY	Xuất sắc	9.200.000	5915205190782	Agribank Đồng Nai	
27	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	K66A_TY	Xuất sắc	9.200.000	1030481721	Vietcombank Đồng Nai	
28	217640101093	Nguyễn Nhật	Hào	K66A_TY	Xuất sắc	9.200.000	4400105032003	MBbank Đồng Nai	
29	217640101071	Phạm Lê	Hiệu	K66B_TY	Xuất sắc	9.200.000			
30	217640101014	Nguyễn Anh	Hào	K66B_TY	Xuất sắc	9.200.000	1020689065	Vietcombank Khánh Hòa	
31	227640101009	Trần Phạm Quang	Đạt	K67A_TY	Xuất sắc	9.200.000	64310000172640	BIDV Lâm Đồng	
32	227640101012	Huỳnh Dương Như	Đoan	K67A_TY	Xuất sắc	9.200.000	103870993040	Vietinbank Long An	
33	227640101068	Trần Gia	Huy	K67B_TY	Xuất sắc	9.200.000	9926578954	Vietcombank Đồng Nai	
34	227640101021	Nguyễn Đức	Hòa	K67B_TY	Xuất sắc	9.200.000	040111422437	Sacombank Phú Yên	
35	247640101077	Nguyễn Phúc Như	Ý	K69A_TY	Xuất sắc	9.200.000			
36	247640101086	Nguyễn Trần Như	Ý	K69B_TY	Xuất sắc	9.200.000			
V	**Khoa TN&MT**								
37	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	K66_QLTN&MT	Xuất sắc	8.500.000	1016534912	Vietcombank Đồng Nai	
38	227850101013	Đặng Anh	Hào	K67_QLTN&MT	Xuất sắc	8.500.000			
39	237850101009	Nguyễn Hải	Nam	K68_QLTN&MT	Xuất sắc	8.500.000	19071907006013	Techcombank Đồng Nai	
B.	**Học bổng Giỏi**								
I	**Khoa CN&KT**								
1	217580108015	Vũ Thị Bích	Phượng	K66_TKNT	Giỏi	8.700.000			
2	227580108009	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K67_TKNT	Giỏi	8.700.000			
3	247549001001	Trần Quốc	Ngoan	K69_TKNT	Giỏi	8.700.000	1043535518	Vietcombank	
II	**Khoa Kinh tế**								
4	217340101060	Phạm Vũ Nhật	Thảo	K66_QTKD	Giỏi	7.550.000	107872511175	Vietinbank Nhơn Trạch	
5	227340301043	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K67_KT	Giỏi	7.550.000	1035269874	Vietcombank Đồng Nai	
6	237340301049	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Giang	K68_KT	Giỏi	7.550.000	100878931713	Vietinbank Đồng Nai	
7	237340301001	Trương Thái Cát	Anh	K68_KT	Giỏi	7.550.000	0871004228649	Vietcombank Đồng Nai	

STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Danh hiệu	Số tiền	Số tài khoản	Ngân hàng	Ghi chú
8	237340201005	Trần Trân Đông	Nghi	K68_TCNH	Giỏi	7.550.000	8813629035	MBbank Đồng Nai	
9	247340301039	Nguyễn Nhi Thục	Quyên	K69_KT	Giỏi	7.550.000			
10	247340301021	Lê Nguyễn Trà	My	K69_KT	Giỏi	7.550.000			
11	247340301003	Võ Ngọc Minh	Châu	K69_KT	Giỏi	7.550.000			
12	247810103013	Nguyễn Thị Thanh	Quyền	K69_QTDVDL&LH	Giỏi	8.000.000			
III	**Khoa Lâm học**								
13	217850103024	Lê Hoàng Nhã	Trân	K66_QLDD	Giỏi	8.000.000	1021403813	Vietcombank Đồng Nai	
14	217850103045	Nguyễn Long	Thịnh	K66_QLDD	Giỏi	8.000.000			
15	217850103021	Trần Thị Thanh	Thư	K66_QLDD	Giỏi	8.000.000	0867820503	MBbank Trảng Bom	
16	227850103037	Hoàng Phan Mỹ	Triều	K67_QLDD	Giỏi	8.000.000	9774494969	Vietcombank Đồng Nai	
17	227850103049	Tạ Minh	Mạnh	K67_QLDD	Giỏi	8.000.000	0002054457847	MBbank TP. HCM	
18	227850103057	Phùng Thị Kim	Oanh	K67_QLDD	Giỏi	8.000.000	100701270349	Wooribank Đồng Nai	
19	227850103027	Nguyễn Tá	Quang	K67_QLDD	Giỏi	8.000.000	8758619112003	MBbank Thanh Hóa	
20	247850103027	Nguyễn Quang	Thanh	K69_QLDD	Giỏi	8.000.000			
21	247850103022	Nguyễn Quang	Dũng	K69_QLDD	Giỏi	8.000.000			
22	247850103008	Đoàn Minh	Nhật	K69_QLDD	Giỏi	8.000.000			
IV	**Khoa Nông học**								
23	227620112001	Đào Công	Danh	K67_BVTV	Giỏi	8.700.000	5411205174013	Agribank Lâm Đồng	
24	227640101008	Trần Hoàng	Châu	K67B_TY	Giỏi	8.700.000	0767605321	MBbank Đồng Nai	
25	237620112012	Phạm Hoàng Minh	Hiếu	K68_BVTV	Giỏi	8.700.000			
26	237640101049	Nguyễn	Tiên	K68A_TY	Giỏi	8.700.000	152704070018327	HDBank Đồng Nai	
27	237640101102	Nguyễn Vũ Phương	Thùy	K68A_TY	Giỏi	8.700.000	1038988614	Vietcombank Đồng Nai	
28	237640101051	Dương Thành	Tín	K68A_TY	Giỏi	8.700.000			
29	237640101090	Lê Hoàng Minh	Nhật	K68B_TY	Giỏi	8.700.000	5905205685271	Agribank Đồng Nai	
30	237640101083	Trần Đan	Duy	K68B_TY	Giỏi	8.700.000	0397133019	MBBank Bến Tre	
31	237640101078	Nguyễn Thành	Đô	K68B_TY	Giỏi	8.700.000	4304205329853	Agribank Tây Sơn, Bình Định	
32	247620112001	Trần Minh	Cảnh	K69_BVTV	Giỏi	8.700.000			
33	247620110006	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K69_KHCT	Giỏi	8.700.000			
34	247640101092	Nguyễn Hải	My	K69A_TY	Giỏi	8.700.000			

STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Danh hiệu	Số tiền	Số tài khoản	Ngân hàng	Ghi chú
35	247640101065	Bùi Tấn	Dũng	K69A_TY	Giỏi	8.700.000			
36	247640101013	Châu Nhật	Huy	K69A_TY	Giỏi	8.700.000			
37	247640101088	Nguyễn Nhật	An	K69B_TY	Giỏi	8.700.000			
38	247640101101	Phan Thuỳ Minh	Hạnh	K69B_TY	Giỏi	8.700.000			
39	247640101082	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K69B_TY	Giỏi	8.700.000			
V	**Khoa TN&MT**								
40	217620211016	Hồ Ngọc Mỹ	Ty	K66_QLTNR	Giỏi	8.700.000	9704229203499673153	MBbank Bình Thuận	
41	227620211017	Lê Thị Bích	Nhung	K67_QLTNR	Giỏi	8.700.000	0366887205	MBbank Lâm Đồng	
42	237620211007	Nguyễn Minh	Huy	K68_QLTNR	Giỏi	8.700.000	0376532472	MBbank Bình Thuận	
43	237620211026	Trần Khã	Duy	K68_QLTNR	Giỏi	8.700.000	0334042881	MBbank Đồng Nai	
44	247850101022	Trần Võ Thanh	Xuân	K69_QLTN&MT	Giỏi	8.000.000			
45	247850101005	Nguyễn Thanh	Nhân	K69_QLTN&MT	Giỏi	8.000.000			
46	247620211051	Nguyễn Thanh	Tùng	K69_QLTNR	Giỏi	8.700.000			
47	247620211010	Thị	Liệu	K69_QLTNR	Giỏi	8.700.000	6353907019	BIDV	
48	247620211052	Võ Đức	Duy	K69_QLTNR	Giỏi	8.700.000			
C.	**Học bổng Khá**								
I	**Khoa CN&KT**								
1	247480104006	Vũ Công	Minh	K69_HTTT	Khá	8.200.000	0937130924	MBBank	
2	247480104023	Nguyễn Đoàn Quốc	Hải	K69_HTTT	Khá	8.200.000	8814161876	BIDV	
II	**Khoa Lâm học**								
3	227620205004	Hồ Minh	Mẫn	K67_LS	Khá	8.200.000	070112092372	Sacombank Kiên Giang	
4	237850103011	Võ Nguyễn Bảo	Ly	K68_QLDD	Khá	7.500.000	5902205579833	Agribank Đồng Nai	
5	247620205003	Tâm Bô	Tiêm	K69_LS	Khá	8.200.000	1049590428	Vietcombank	
92	**Tổng**					**776.050.000**			

(Số tiền bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng)